

All copyrights & registered names belong to their respective owners

# HUMBROL to GSI conversion chart

HUMBROL	GSI	HUMBROL	GSI	HUMBROL	GSI	HUMBROL	GSI	HUMBROL	GSI
2	H26 H46	52	H88	92		129	H325	172	
3	H6	53	H76	93	H79 H346	130		173	
5	H22	54		94		131		174	
7		55		95		132		175	
9	H27	56		96		133		176	
10	H7 H17 H37	60	H23	97		134		177	
11	H8	61	H44	98		135		178	
12	H10	62	H66	99		140	H317	179	
14	H15	63		100		141		180	
15	H5 H55	64	H51	101		142		181	
16	H9	65	H67	102		144	H42 H56	182	
18	H14	66	H78	103		145	H337	183	H315
19	H3	67	H32	104	H54	146	H61	184	
20	H43	68	H39	105	H340	147	H57 H338	186	
21	H2	69	H4	106		148	H318	187	
22	H1 H316	70		107		149	H302	188	H329
23	H74	71		108		150		189	H326
24	H34	72		109		151	H58	190	H328
25	H35	73	H47	110		153	H327	191	
26	H81	74		111		154	H329	192	
27	H68 H75	75	H36	112	H344	155	H52 H304	193	
28	H311	76		113		156		194	H97
29	H72	77		114		157		195	H60
30	H73 H320	78		115		158		196	
31		79		116	H64 H309	159		197	
32	H301	80		117	H303	160		198	
33	H12 H77	81		118		161		200	H19
34	H11	82		119	H310	162		201	H28
35	H30	83		120	H312	163	H330	202	
38	H16 H50	84	H71	121	H313	164	H331	203	H100
40		85	H77	122		165		204	
41		86		123	H333 H335	166	H332	205	
47	H45	87		124		167	H334	206	H40
48	H25	88		125	H305	168	H336	207	
49	H20	89		126	H82 H306	169		208	
50	H89	90	H31	127	H308	170		209	
51	H87	91		128	H53 H307	171			

# TAMIYA to GSI conversion chart

All copyrights & registered names belong to their respective owners

TAMIYA	GSI	TAMIYA	GSI	TAMIYA	GSI
X1	H2	XF1	H74	XF49	
X2	H1	XF2	H11	XF50	
X3	H5	XF3		XF51	
X4	H15	XF4		XF52	H72
X5	H6	XF5	H340	XF53	H53
X6	H14	XF6	H10	XF54	H317
X7	H3	XF7	H27	XF55	H311
X8	H4	XF8		XF56	
X9	H7	XF9	H13	XF57	
X10	H76	XF10		XF58	H73
X11	H8	XF11	H36	XF59	H79
X12	H9	XF12		XF60	
X13	H88	XF13	H309	XF61	H320
X14	H20	XF14	H57	XF62	H78
X15	H16	XF15	H44	XF63	H32
X16	H39	XF16	H8	XF64	
X17	H19	XF17		XF65	H309
X18	H2	XF18		XF66	
X19		XF19	H334	XF67	
X20		XF20	H309	XF68	
X21		XF21	H31	XF69	
X22	H30	XF22		XF70	
X23	H91	XF23	H67	XF71	
X24	H93	XF24		XF72	
X25	H94	XF25		XF73	
X26	H92	XF26	H320	XF74	
X27	H90	XF27			
X28		XF28			
x31					
x32					
x33					
x34					

TESTOR to GSI conversion chart

All copyrights & registered names belong to their respective owners

TESTOR	GSI	TESTOR	GSI
1501	H43	1721	H337
1502	H87	1722	H333 H335
1503	H3	1723	H305
1508	H45	1725	H82 H306
1510	H15	1726	
1511	H5	1728	H308
1514	H4	1729	H315
1524	H26 H46	1730	H325
1527	H14	1731	H61
1533	H17	1732	H57 H338
1540	H7 H17 H37	1733	H311
1546	H8	1735	H66
1550	H13	1736	H66
1551	H10	1740	H317
1569	H34	1741	H53 H307
1582		1742	H310
1583	H12 H77	1744	H9
1592	H52	1745	H1 H316
1701		1747	H2
1702		1749	H12 H77
1705	H327	1764	H302
1706	H66	1768	H11
1707		1772	H328
1708	H329	1775	
1709	H318	1780	H18
1710	H64 H309	1781	
1711	H52 H304	1790	H329
1712	H340	1795	H76
1713		2702	H88
1714		2709	
1715	H58	2713	H28
1716	H312	2715	H15
1717		2717	H4
1718		2718	H3
1719	H326	2720	H1
1720	H42 H56	2734	H8

vallejo to GSI conversion chart

All copyrights & registered names belong to their respective owners

vallejo	GSI	vallejo	GSI	vallejo	GSI
510	H30	885	H31 H74	953	H4 H329
520	H20	886	H301	956	H92
521		887	H52 H304	959	H39
522		889	H78	961	H25 H45
800		890		963	H88
801		891		964	
807	H54	893	H64 H309	965	
817	H23	895	H73 H320	968	
818		897		969	H3
819	H313	898		970	H26 H46
820	H325	899	H5 H55	971	H67
821		901	H79 H346	973	
825		903	H42 H56	974	H312
827	H16 H50	904		975	H60
829	H71	905	H308	976	
830		908	H3	981	H27
842	H1 H316	909		982	H47
843	H66	910		983	
846		913		984	
847		914		986	H53 H307
855		918		987	H331
858		920		988	
861	H2 H28	921	H72	989	H82 H306
863	H76	923		991	
864		924		992	H22
865		925	H35	994	H77
866	H333 H335	926	H43	995	H32
867		927	H44	996	H9
869		930	H15	997	H8
870	H307	943		998	
872	H406	944	H19	999	H10
874	H310	946	H87		
876		950	H12 H77		
879	H81	951	H11		
883	H311	952			



# Games Workshop to GSI conversion chart

All copyrights & registered names belong to their respective owners

Games Workshop	GSI	Games Workshop	GSI
Fortress Grey		Warlok Purple	
Desert Yellow	H81	Mithril Silver	H8
Chaos Black	H12 H77	Brazen Brass	H10
Skull White	H11	Burnished Gold	H9
Matt Varnish	H20	Boltgun Metal	H76
Blood Red	H23	Shinning Gold	
Elf Flesh	H44	Dwarf Bronze	
Bestial Brown	H66	Chainmail	
Bronzed Flesh		Dark Angels Green	H6
Komando Khaki		Vermin Brown	H27
Scab Red	H47	Ultramarins Blue	H15
Knarloc Green		Necron Abyss	H5 H55
Blazing Orange		Fiery Orange	H14
Rotting Flesh	H31	Red Gore	H43
Bad Moon Yellow		Scorpion Green	H16 H50
Snot Green		Liche Purple	H39
Bleached Bone		Sunburst Yellow	H4
Camo Green		Codex Grey	H305
Golden Yellow	H329	Astronomican Grey	H82 H306
Shadow Grey		Orkhide Shade	H60
Cacthan Brown			
Bubonic Brown			
Gretchin Green			
Tallarn Flesh			
Tentical Pink			